TAND HUYỆN TIÊN LỮ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HƯNG YÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2019

"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiển

2. Ông Lương Văn Kế

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1993 "vắng mặt"
2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1991 "vắng mặt"

Đều có địa chỉ tại: thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Q có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10 tháng 10 năm 2016 và được gia đình tôi có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hoà giải cho vợ chồng anh chị nhưng không khắc phục được. Anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xác định tình

cảm vợ chồng với anh Q không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị không có con chung

Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Bùi Văn Q đến Toà án để lấy lời khai và hoà giải đoàn tụ nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án không biết quan điểm, ý kiến của anh Q về các vấn đề trên.

Người làm chứng chị Phạm Thị Duyên H là chị dâu của anh Bùi Văn Q trình bày: Sau khi kết hôn, anh Q và chị Y chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị Y là do bất đồng về quan điểm sống, không thống nhất được việc làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau. Chị Y và anh Q đã không còn chung sống với nhau hơn 01 năm nay. Hiện nay anh Q đang làm nương rãy trong miền Nam, đã biết việc chị Y có đơn xin ly hôn đối với anh; anh có gọi điện về cho gia đình trước việc chị Y làm đơn xin ly hôn đối với anh và quan điểm của anh là nhất trí ly hôn tuy nhiên anh không về làm việc tại Toà án được do đi lại khó khăn. Toàn bộ các giấy tờ, văn bản do Toà án gửi về chị Hà đã nhận thay và cam đoan trực tiếp thông báo với anh Q được biết. Vợ chồng chị Y và anh Q không có con chung và không liên gì về tài sản, công sức, nợ nần với chị và gia đình. Trước việc chị Y làm đơn xin ly hôn đối với anh Q quan điểm của chị là do anh chị ấy tự quyết định.

UBND xã C cung cấp: Anh Q và chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 10/10/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 57. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguY nhân do vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống. Chị Y đã về nhà mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh Q. Cả anh Q và chị Y đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Những lần Toà án giao giấy triệu tập cho anh Q, UBND xã C đều đã giao tuy nhiên chỉ có chị H là người thân của anh Q nhận hộ và cam đoan sẽ giao cho anh Q do anh Q không có mặt ở nhà.

Tại phiên toà hôm nay chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng măt; bị đơn đã được Toà án tiến hành triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về Q, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định về Q, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Y xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên quyết xin ly hôn. Anh Q mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến Toà án để hoà giải đoàn tụ nhưng cố tình vắng mặt, thể hiện việc chị không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình với chị Y. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y; Anh chị không có con chung; Về tài sản: chị Y không yêu cầu Toà án giải quyết. Do không lấy được lời khai của anh Q nên nếu sau này anh Q, chị Y có tranh chấp về tài sản thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác. Chị Ngô Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Y khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bùi Văn Q có nơi cư trú tại xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điển a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Anh Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 18/3/2019 nên Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/3/2019. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Q đã được Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Y và anh Bùi Văn Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10/10/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 57. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Trên thực tế, anh Q chị Y sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hoà giải nhưng không được, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn kiên quyết ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhiều lần triệu tập anh Q lên để lấy lời khai và hoà giải cho anh chị về đoàn tụ gia đình nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện việc anh Q không có thiện chí đoàn tụ và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị Y. Trong khi đó, chị Y vẫn kiên quyết giữ quan điểm xin ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xác định anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên toà.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung;

[4]. Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau này nếu các đương sự có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Y được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau này nếu các đương sự có yêu cầu về tài sản chung thì sẽ được xem xét bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 004334 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho những người vắng mặt biết được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Ngọc Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TAND HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Y

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giao và ông Phạm Quang Hưng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình " giữa:

NguY đơn: Chị Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Đặng Quang Trung, sinh năm 1988

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đặng Khánh Duy, sinh ngày 23/9/2012.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Duy là chị Huyền, anh Trung.

Đều có địa chỉ tại: thôn Lương Trụ, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Y.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về nội dung:

Xử: - Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Huyền và anh Đặng Quang Trung.

- Về con chung: Giao con chung tên Đặng Khánh Duy, sinh ngày 23/9/2012 cho anh Đặng Quang Trung trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị Huyền không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Đặng Quang Trung nhưng được đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về án phí dân sự và Q kháng cáo:

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Huyền phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số HY/2010/004114 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Huyền đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
- Về Q kháng cáo: Chị Huyền và anh Trung được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**